

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2017/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Từ Thị Lan A, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 4 P, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào việc các đương sự lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch để giải quyết việc ly hôn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 8 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Thị Lan A và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Nữ Thanh H, sinh ngày 06/11/2013. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao hai con chung cho chị Từ Thị Lan A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Từ Thị Lan A không yêu cầu anh Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Tòa án giải thích quyền lợi của người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Từ Thị Lan A nhất trí thỏa thuận chịu án phí ly hôn 150.000đ theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002561 ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình. Chị A được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã L;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phú Quảng